

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ - ST
Ngày 19-6-2018
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh.
2. Ông Hoàng Đình Mùi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa : Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST - HNGĐ, ngày 09/4/2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX ST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Anh Ngân Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái;

Hiện đang chấp hành án tại đội 4, phân trại số 2, trại giam H. Vắng mặt (Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/5/2018, có xác nhận của Trại giam H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Trương Thị V trình bày: Chị và anh Ngân Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 1999 tại thôn Đ, xã G, huyện V nhưng không ra Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010 xảy ra mâu thuẫn do anh T sử dụng ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam H về tội mua bán trái phép chấp ma túy với mức hình phạt 11 năm 06 tháng. Tại phiên tòa chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 5 năm 2018 bị đơn anh Ngân Văn T thừa nhận việc anh và chị Trương Thị V chung sống như vợ chồng đúng như chị V

đã trình bày. Tháng 9/2016 do anh có hành vi vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành hình phạt tù nay chị V xin ly hôn anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều khai có ba con chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh T vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngân Văn T. Về luật nội dung căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị V: Tuyên bố không công nhận chị Trương Thị V và anh Ngân Văn T là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Vĩnh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án số 89/TB-TLVA ngày 09/4/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX ST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 cho anh Ngân Văn T hợp lệ và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa anh Ngân Văn T vắng mặt, chị Trương Thị V không yêu cầu hoãn phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Ngân Văn T.

[2] Nguyên đơn chị Trương Thị V và bị đơn anh Ngân Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 1999 tại thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã G, huyện V đã xác nhận chị Trương Thị V và anh Ngân Văn T không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 14 khoản 1 và Điều 53 khoản 2 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống như vợ chồng giữa chị V và anh T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Yêu cầu của chị V được Tòa án chấp nhận và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị V và anh Ngân Văn T.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Trương Thị V** và anh **Ngân Văn T**.

2. Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2013/04109 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái, chị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngân Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự; UBND xã G;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA